

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ  
TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN BÀI



## **SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

**“MỘT SỐ BIỆN PHÁP DẠY HỌC PHÁT TRIỂN  
NĂNG LỰC KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO  
CHO HỌC SINH LỚP 2”**

Tác giả: *Nguyễn Thị Quyên*

Đơn vị công tác: *Trường Tiểu học Yên Bài*

Chức vụ: *Giáo viên*

*Năm học 2023 - 2024*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

**Kính gửi:**

- Hội đồng xét đánh giá công nhận SKKN trường Tiểu học Yên Bài.
- Hội đồng xét đánh giá công nhận SKKN ngành GD&ĐT huyện Ba Vì.

| Họ và tên        | Ngày tháng năm sinh | Nơi công tác            | Chức danh | Trình độ chuyên môn | Tên sáng kiến                                                                                      |
|------------------|---------------------|-------------------------|-----------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nguyễn Thị Quyên | 07/07/1972          | Trường Tiểu học Yên Bài | Giáo viên | Đại học sư phạm     | <b><i>“Một số biện pháp dạy học phát triển năng lực kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2”</i></b> |

- **Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Môn Tiếng Việt.**
- **Ngày áp dụng sáng kiến: bắt đầu từ : 6/ 9/2023**
- Bản chất của sáng kiến :**

Một năm học có rất nhiều hoạt động giáo dục của nhà trường và giảng dạy đối với học sinh. Tôi đã đúc kết những kinh nghiệm sáng tạo của bản thân trong quá trình dạy học đề xuất một số kinh nghiệm ***“Một số biện pháp dạy học phát triển năng lực kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2”*** đem lại hiệu quả thiết thực đó là tạo cho học sinh thêm hứng thú trong các giờ kể chuyện, giúp học sinh tham gia hoạt động nói và viết một cách sáng tạo, góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, phát triển phẩm chất của học sinh.

**\*Sự khác biệt của giải pháp mới so với giải pháp cũ:**

- Giải pháp cũ:

Trước đây khi dạy kể chuyện giáo viên vận dụng phương pháp chủ yếu là truyền đạt tri thức có sẵn trong sách giáo khoa nên học sinh đôi khi bị gò bó, áp đặt. Giáo viên nói quá nhiều, chưa linh hoạt, sáng tạo. Giáo viên chủ yếu sử dụng phương pháp đàm thoại, thuyết trình, chưa phát huy tổng hợp các phương pháp

khác nhất là các phương pháp mang tính đặc thù bộ môn như phương pháp trực quan, phương pháp luyện tập.

- Giải pháp mới:

Giáo viên nhận thức rõ tầm quan trọng và ích lợi việc dạy kể chuyện sáng tạo cho học sinh, chịu khó tìm tòi, nghiên cứu đưa ra các phương pháp dạy phù hợp. Những giải pháp đưa ra phù hợp với bối cảnh, phù hợp với lứa tuổi học sinh lớp 2, giúp giáo viên linh hoạt sử dụng, mọi lớp học, mọi đối tượng học sinh mà vẫn đạt hiệu quả cao.

*-Các bước thực hiện:*

Nghiên cứu cơ sở lí luận và tìm hiểu, phân tích thực trạng dạy học kể chuyện ở trường Tiểu học Yên Bái.

Nghiên cứu sách giáo khoa Tiếng Việt 2 chương trình 2018.

Đề xuất một số biện pháp dạy học phát triển năng lực kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2.

Áp dụng các biện pháp vào thực tiễn giảng dạy.

*-Các biện pháp thực hiện:*

Biện pháp 1: Lựa chọn và xây dựng nội dung dạy phù hợp đối tượng, đáp ứng yêu cầu của chương trình.

Biện pháp 2: Sử dụng các phương tiện dạy học hỗ trợ trong dạy kể chuyện sáng tạo.

Biện pháp 3: Thực hiện quy trình trong giờ dạy kể chuyện sáng tạo .

Biện pháp 4: Đa dạng hóa hình thức dạy học của học sinh.

Biện pháp 5: Tổ chức một số trò chơi.

Biện pháp 6: Tích hợp dạy kể chuyện với nội dung khác.

**- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):**

**- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:**

- sáng kiến được áp dụng hằng ngày trên lớp

- Có máy tính, máy chiếu, kết hợp mạng.

**- Đánh giá lợi ích thu được do áp dụng sáng kiến:**

Qua một thời gian thực hiện các biện pháp trên tôi thấy học sinh đạt kết quả tích cực trong việc dạy kể chuyện sáng tạo trong môn Tiếng Việt như sau:

Qua hệ thống câu hỏi phù hợp, cũng như các hoạt động trong tiết học dưới sự hướng dẫn có hệ thống của giáo viên, các em dần ghi nhớ, xây dựng được mạch tư duy câu chuyện của riêng mình, từ đó các em hào hứng kể chuyện một cách sáng tạo. Chính vì vậy, các em tự tin hơn trong giao tiếp, hăng hái phát biểu, tích cực

tương tác với cô, với bạn. Đến tiết học nói và nghe, tinh thần các em vui tươi đầy hào hứng, kết quả học ngày càng tiến bộ. Đến nay khả năng kể chuyện sáng tạo của lớp tôi đạt như sau: Kì thi Vio Edu Tiếng Việt đã có 2 em Nguyễn Thị Yến Nhi và em Phương Quốc An đạt giải Nhất trường và tham gia thi Vio Edu Cấp Huyện đạt giải Khuyến khích.

| Sĩ số | HS kể hay, sáng tạo | HS kể đúng   | HS chưa biết kể |
|-------|---------------------|--------------|-----------------|
| 23 HS | 15 HS (65,2%)       | 8 HS (34,8%) | 0 HS (0%)       |

Sau khi áp dụng các biện pháp dạy học phát triển năng lực kể chuyện sáng tạo, tôi nhận thấy không chỉ kĩ năng kể chuyện, đặc biệt là kể chuyện sáng tạo được nâng lên rõ rệt, mà kết quả đọc, viết văn cũng được nâng cao. Đặc biệt trong các tiết hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể các em cũng mạnh dạn, tự tin nói, kể, thuyết trình. Không chỉ trước lớp mà nhiều em thể hiện năng lực giao tiếp trước toàn trường, góp phần bồi dưỡng nhân cách, cảm xúc, thẩm mỹ lành mạnh và những tình cảm tốt đẹp trong cuộc sống.

Phụ huynh thấy sự tiến bộ rõ rệt trong cách giao tiếp, nói năng của các con nên đã tin tưởng, đồng hành, phối hợp chặt chẽ với giáo viên và nhà trường trong quá trình học tập của con.

Đó chính là những động lực thúc đẩy tôi ngày càng nỗ lực phấn đấu nhiều hơn nữa trong suy nghĩ, tìm tòi nhiều biện pháp giảng dạy các môn học hiệu quả hơn.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Ba Vì, ngày 30 tháng 4 năm 2024*

**Người nộp đơn**

**Nguyễn Thị Quyên**

**PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ**

Họ tên tác giả: Nguyễn Thị Quyên

Tên đề tài: “**Một số biện pháp dạy học phát triển năng lực kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp2**”

Lĩnh vực: **Môn Tiếng Việt**

| ST<br>T          | Tiêu chuẩn                                                                         | Điểm<br>tối đa |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| <b>1</b>         | <b>Sáng kiến có tính mới</b>                                                       |                |
| 1.1              | Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên                                               |                |
| 1.2              | Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá                              |                |
| 1.3              | Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình                       |                |
| 1.4              | Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây                   |                |
| <u>Nhận xét:</u> |                                                                                    |                |
|                  |                                                                                    |                |
| <b>2</b>         | <b>Sáng kiến có tính áp dụng</b>                                                   |                |
| 2.1              | Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn                         |                |
| 2.2              | Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện |                |
| 2.3              | Có khả năng áp dụng trong đơn vị                                                   |                |
| 2.4              | Không có khả năng áp dụng trong đơn vị                                             |                |
| <u>Nhận xét:</u> |                                                                                    |                |
|                  |                                                                                    |                |
| <b>3</b>         | <b>Sáng kiến có tính hiệu quả</b>                                                  |                |
| 3.1              | Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa                     |                |
| 3.2              | Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội                                      |                |
| 3.3              | Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị                         |                |



## MỤC LỤC

|                                                                  |    |
|------------------------------------------------------------------|----|
| I. ĐẶT VẤN ĐỀ .....                                              | 1  |
| 1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến. ....                 | 1  |
| 2. Mục tiêu đề tài. ....                                         | 2  |
| 3.Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu .....                 | 3  |
| II: NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN .....                                 | 3  |
| 1.Hiện trạng vấn đề: .....                                       | 3  |
| 2.Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề.....        | 8  |
| 3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị: ..... | 19 |
| 4. Hiệu quả của sáng kiến: .....                                 | 19 |
| 4.1. Hiệu quả về khoa học: .....                                 | 19 |
| 4.2.Hiệu quả về kinh tế.....                                     | 19 |
| 4.3.Hiệu quả về xã hội .....                                     | 20 |
| 5.Tính khả thi của sáng kiến: .....                              | 20 |
| 6.Thời gian thực hiện đề tài:.....                               | 20 |
| 7.Kinh phí thực hiện đề tài: .....                               | 20 |
| III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: .....                                   | 20 |
| HÌNH ẢNH MINH HỌA                                                |    |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO                                               |    |

## **I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

### **1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến.**

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 quy định mục tiêu đặc thù của môn Tiếng Việt giúp học sinh bước đầu phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe với mức độ căn bản: Đọc đúng, trôi chảy văn bản, hiểu được nội dung, thông tin chính của văn bản, liên hệ, so sánh ngoài văn bản; viết đúng chính tả, ngữ pháp, viết được một số câu, đoạn, bài văn ngắn, phát biểu rõ ràng, nghe hiểu ý kiến người nói.

Mục tiêu trên cho thấy nói và nghe là hai trong số những kỹ năng ngôn ngữ mà học sinh cần rèn luyện để phát triển năng lực ngôn ngữ của học sinh tiểu học. Do vậy, cần chú ý luyện nói và nghe cho học sinh, trong đó có kể chuyện sáng tạo, bên cạnh việc dạy đọc và viết. Mặt khác, trong dạy học Tiếng Việt, các kỹ năng không phát triển độc lập mà có liên quan đến nhau. Giữa nói – nghe và các kỹ năng khác có mối liên quan không phủ nhận được. Chẳng hạn những điều mà học sinh đọc được là nguồn tư liệu quan trọng để học sinh luyện nói – nghe. Mặt khác kỹ năng nói – nghe cũng có mối liên quan mật thiết với kỹ năng viết : Nói và viết tuy có hình thức biểu đạt khác nhau, nhưng có rất nhiều yêu cầu chung về cách lựa chọn, sắp xếp ý, yêu cầu chung về nội dung biểu đạt, sử dụng ngôn ngữ. Do vậy, phát triển kỹ năng nói đồng thời có tác dụng phát triển kỹ năng viết cho học sinh. Điều này cho thấy ích lợi việc kỹ năng nói – nghe, vì vậy kể chuyện sáng tạo có vai trò quan trọng đối với việc phát triển năng lực ngôn ngữ của học sinh. Hơn thế, mục tiêu đặc thù của môn Tiếng Việt tiểu học còn là phát triển năng lực văn học với yêu cầu phân biệt thơ và truyện, biết cách đọc thơ, truyện; nhận biết được vẻ đẹp của ngôn từ nghệ thuật, có trí tưởng tượng, hiểu và biết xúc động trước cái đẹp, cái thiện của con người và thế giới xung quanh được thể hiện trong các văn bản văn học. Để hoàn thành mục tiêu này cần dạy phối hợp đọc, viết, nói và nghe. Với đặc thù riêng của mình, dạy học kể chuyện sáng tạo có lợi thế trong việc phát triển năng lực văn học cho học sinh.

Ngoài ra Môn Tiếng Việt ở Tiểu học có mục tiêu góp phần hình thành phẩm chất và năng lực chung của học sinh. Tuy nhiên nói và nghe, đặc biệt là kể chuyện sáng tạo có ưu thế góp phần phát triển kỹ năng giao tiếp – hợp tác Ví dụ: Học sinh cần thảo luận nhóm về câu chuyện sẽ kể, cần kể, cần trao đổi cho thầy cô và các bạn nghe; giải quyết vấn đề - sáng tạo (Vì học sinh phải giải quyết các nhiệm vụ học tập, nghĩ cách sử dụng ngôn ngữ kết hợp vẻ mặt, cử chỉ sao cho nội dung câu chuyện được biểu đạt sinh động nhất.)

Dạy học kể chuyện còn góp phần phát triển phẩm chất của học sinh. Giống như các kỹ năng khác, nói và nghe góp phần phát triển phẩm chất của học sinh. Tuy nhiên, kể chuyện có ưu thế trong nhiệm vụ này, vì văn bản truyện thường thể hiện thông điệp nhân văn, khuyên mọi người sống chăm chỉ, có trách nhiệm, yêu thương con người, trung thực... Có thể thấy rất rõ trong chương trình giáo dục phổ thông mới, mục tiêu giáo dục tiểu học: Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt. Bên cạnh đó mục tiêu giáo dục tiểu học giúp hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục các cấp học tiếp theo.

## **2. Mục tiêu đề tài.**

Kể chuyện là một hoạt động thú vị và rất thu hút lứa tuổi học sinh tiểu học, trong đó có học sinh lớp 2. Vì thế, việc cho học sinh tham gia các tiết học kể chuyện sẽ giúp học sinh tăng khả năng tập trung, chú ý vào nội dung học tập vì kể chuyện là hoạt động phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 2 nói riêng. Trong các thể loại văn học, truyện là thể loại học sinh yêu thích nhất. Kể chuyện có sức mạnh riêng trong việc giáo dục trẻ. Ở trường Tiểu học, kể chuyện không chỉ là phương tiện phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cho học sinh, mà còn góp phần bồi dưỡng tình cảm, thẩm mỹ và mở rộng nhận thức cho trẻ. Với sự đặc thù bởi tính hấp dẫn của các câu chuyện, học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 2 nói riêng đều thích thú với hoạt động của phân môn kể chuyện trong chương trình Tiếng Việt. Bên cạnh đó, do đặc điểm tâm lý của học sinh tiểu học, đặc biệt là các học sinh ở đầu cấp 1 như học sinh lớp 2, khả năng chú ý của học sinh chưa bền vững nên hoạt động kể chuyện sẽ dễ dàng mang lại hứng thú học tập cho học sinh hơn so với các phân môn khác trong chương trình Tiếng Việt.

Tuy vậy, qua thực tế giảng dạy hiện nay, tôi thấy một số giáo viên chưa thực sự dành thời gian đầu tư cho tiết học này nên đôi khi tiết học có hoạt động kể chuyện diễn ra tẻ nhạt, buồn chán. Giáo viên chỉ khai thác nội dung câu chuyện qua tranh với các tuyến nhân vật qua loa, chưa tạo ra được sự hứng thú học tập và phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh. Học sinh thường chỉ nhớ nội dung câu chuyện và kể đi kể lại một cách ngắn gọn, đơn điệu, nhất là những câu chuyện từ các bài tập đọc vừa học.

Mặt khác, sự ra đời của chương trình đòi hỏi các nhà trường có sự vận động để thực hiện chương trình một cách hiện quả. Chính vì vậy, giáo viên cần nghiên cứu giải pháp phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh, trong đó có năng lực kể chuyện sáng tạo (một trong những biểu hiện của năng lực nói và nghe).

Vì những điều đã phân tích trên, tôi chọn nghiên cứu đề tài **“ Một số biện pháp dạy học phát triển năng lực kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2 ”** với mong muốn góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ của học sinh ngay từ lớp 2, giai đoạn đầu các em tập sử dụng ngôn ngữ sáng tạo.

### **3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

Thời gian nghiên cứu: Trong năm học 2023-2024 (từ tháng 9/2023 đến tháng 4/2024)

Nghiên cứu các biện pháp dạy kể chuyện sáng tạo ở tiểu học. Thực trạng tại Lớp 2A3 trường Tiểu học nơi tôi đang công tác.

Đề tài thực hiện tại: Trường Tiểu học nơi tôi công tác và được thực nghiệm tại lớp tôi được phân công chủ nhiệm và giảng dạy.

## **II: NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN**

### **1. HIỆN TRẠNG VẤN ĐỀ:**

#### **1.1 Năng lực và dạy học phát triển năng lực.**

Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... thực hiện thành công một hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.

Chương trình GDPT tổng thể 2018 nêu rõ yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù của môn Ngữ văn ở bậc tiểu học bao gồm năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học. Trong giờ học phát triển năng lực, học sinh sẽ học thông qua làm, qua thực hành để từ đó đưa ra kết luận và hình thành được hiểu biết, tri thức cho bản thân. Vì thế, giáo viên cần chú ý hình thành cho học sinh cách học, tự học, từ phương pháp tiếp cận, phương pháp đọc hiểu đến cách thức tạo lập văn bản và nghe- nói; thực hành luyện tập và vận dụng nhiều kiểu loại văn bản khác nhau để sau khi rời nhà trường các em có thể tiếp tục học suốt đời và có khả năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống. Nhiệm vụ của giáo viên là tổ chức là tổ chức hoạt động cho học sinh, hướng dẫn, giám sát và hỗ trợ học sinh để các em từng bước hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực. Giáo viên cũng cần khơi gợi, khuyến khích các em tranh luận, đặt câu hỏi cho mình và cho người khác. Bên cạnh đó, giáo viên cần chú ý dạy học tích

hợp và phân hóa, đồng thời đa dạng hóa các phương pháp, hình thức và phương tiện dạy học. Có như thế mới thực sự tạo ra môi trường học tập nhằm phát triển năng lực cho học sinh.

## **1. 2. Dạy kể chuyện sáng tạo theo định hướng phát triển năng lực.**

Trong khoa học nói chung thì sáng tạo là tạo ra một điều gì đó mới hơn cái thông thường đã có sẵn. Còn sáng tạo trong văn bản nghệ thuật có nhiều mức độ khác nhau về tính sáng tạo.

-Thứ nhất, tính sáng tạo được thể hiện ở nhiều kiểu bài khác nhau nhưng bản chất của kể chuyện sáng tạo không phải là kể nguyên văn mà kể tự nhiên như sống với câu chuyện, kể bằng ngôn ngữ giọng điệu của mình, thể hiện được cảm nhận của mình về câu chuyện đó. Khi kể, lời kể của trẻ có thể thay đổi, như thêm bớt một số câu chữ của mình vào câu chuyện, nhưng cốt chuyện không thay đổi mà vẫn đảm bảo được nội dung câu chuyện ở những tình tiết chính. Có như vậy thì câu chuyện mới trở nên sinh động và hấp dẫn hơn.

-Thứ hai, học sinh dựa trên cốt truyện, tình tiết, nhân vật có sẵn trong văn bản truyện của bài tập đọc và sáng tạo ra chi tiết mới về nhân vật, tình tiết truyện và cốt truyện thông qua các bài tập, câu hỏi gợi ý và sau đó kể hoặc viết lại câu chuyện mới của mình. Mức độ sáng tạo của truyện tùy thuộc vào khả năng, trí tưởng tượng của từng trẻ. Có thể thay đổi hoàn toàn nội dung truyện hoặc có thể thay đổi chỉ một chút về tên nhân vật, tính cách, ngoại hình của nhân vật. Để giờ nói và nghe có hiệu quả, tôi luôn chú ý những điểm sau:

-Hướng dẫn học sinh cách thức, quy trình chuẩn bị một bài trình bày ngắn và trình bày trước nhóm, tổ, lớp. Giáo viên cần tạo ra môi trường thân thiện để học sinh tự tin và tự do trình bày quan điểm, suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc của bản thân.

- Hướng dẫn học sinh tập trung vào chủ đề và mục tiêu khi nói, cách nói rõ ràng, mạch lạc, phù hợp với ngữ cảnh, giúp người nghe nắm bắt được nội dung. Hướng dẫn học sinh kỹ năng nghe hiểu, ở đây cụ thể là nắm được nội dung của truyện muốn truyền tải và thông điệp mà mỗi câu chuyện muốn nhấn nhủ.

-Tổ chức cho học sinh thảo luận, tranh luận qua đó học sinh hiểu được tính chất tương tác của ngôn ngữ nói và hình thành thái độ tích cực, hợp tác khi trao đổi, tranh luận, thảo luận.

## **1.3 .Đặc điểm tâm lí của học sinh tiểu học và việc dạy học kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2.**

### **a. Đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 2:**

+Sự phát triển ghi nhớ của học sinh tiểu học: Ban đầu các em áp dụng các ghi

nhớ một cách đơn giản nhất là nhắc đi nhắc lại nhiều lần để nhớ nguyên văn một nội dung.

+ Sự phát triển khả năng tưởng tượng của trẻ: Khả năng tưởng tượng của học sinh đóng vai trò quan trọng trong quá trình học tập, khi hình thức tư duy dần phát triển lên mức độ cao hơn, từ tư duy trực quan hình tượng sang tư duy trừu tượng. Trẻ có khả năng miêu tả một cách sinh động những câu chuyện mà chúng đã học hoặc được nghe cô giáo kể. Tưởng tượng tái tạo hay còn gọi là sự sao chép lại, được phát triển trong tất cả các giờ học của học sinh nhỏ tuổi là một trong những tiền đề rất quan trọng đối với sự phát triển tưởng tượng sáng tạo.

Biết khuyến khích khả năng và hứng thú tưởng tượng của học sinh, giáo viên tạo cơ hội và động lực sáng tạo cho học sinh khi tập kể chuyện. Trong khi dạy, giáo viên đặt câu hỏi hoặc yêu cầu “ Em hãy tưởng tượng...”, “ Em hãy kể tiếp...” khiến học sinh phát huy tính tưởng tượng của mình để kể một cách sáng tạo. Việc cho học sinh đóng kịch cũng là phát huy trí tưởng tượng của học sinh.

### ***b. Chú ý của học sinh lớp 2:***

Ở học sinh tiểu học, chú ý có chủ định của học sinh còn yếu, đặc biệt là những lớp đầu tiểu học trong đó có học sinh lớp 2, khả năng điều chỉnh chú ý chưa mạnh. Vì vậy, việc sử dụng đồ dùng dạy học là phương tiện quan trọng để tổ chức sự chú ý cho học sinh.

Để duy trì chú ý của học sinh, ngoài việc chọn truyện thú vị, hấp dẫn, giáo viên còn cần sử dụng giọng kể kết hợp vẻ mặt, cử chỉ phù hợp để cuốn hút học sinh; đặt câu hỏi gây chú ý tới học sinh. Sử dụng tranh ảnh, video cũng góp phần làm cho học sinh chú ý và hứng thú với câu chuyện.

### ***c. Đặc điểm phát triển ngôn ngữ:***

Có thể thấy rằng, vốn từ của học sinh còn ít, các em không nói được các câu không quá phức tạp. Câu đủ thông tin nhưng chưa có nhiều hình ảnh. Cần phải luyện dần cho các em. Học sinh tiểu học có khả năng bắt chước cao. Do vậy, có thể làm mẫu để cho các em tập kể theo cho hay (nhưng khuyến khích các em có cách thể hiện riêng).

## **1.4. Chương trình giáo dục phổ thông**

Chương trình GDPT 2018 có sự kế thừa nhưng cũng có điểm mới so với chương trình 2006. Dưới đây là bảng so sánh yêu cầu cần đạt của kỹ năng nghe nói lớp 2 chương trình 2006 và lớp 2 chương trình 2018.

| <b>Nội dung</b>    | <b>Chương trình 2006</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>Chương trình 2018</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kỹ năng nói        | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, mời, nhờ, đề nghị, tự giới thiệu, đáp lời cảm ơn, lời mời...trong các tình huống giao tiếp ở trường học, gia đình, nơi công cộng.</li> <li>+Trả lời và đặt câu hỏi đơn giản</li> <li>+Kể một mẩu chuyện hoặc một đoạn câu chuyện được nghe.</li> <li>+Nói lời giới thiệu đơn giản về bản thân, gia đình, bạn bè, trường lớp theo gợi ý.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>+Nói rõ ràng, có thói quen nhìn vào người nghe.</li> <li>+Biết nói và đáp lại lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, lời mời, lời đề nghị, chúc mừng, chia buồn, an ủi, khen ngợi, bày tỏ sự ngạc nhiên, đồng ý, không đồng ý, từ chối phù hợp với đối tượng người nghe.</li> <li>+Kể được một câu chuyện đơn giản (có hình ảnh) đã đọc, nghe, xem.</li> <li>+Nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn cá nhân.</li> </ul> |
| Kỹ năng nghe       | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghe và trả lời câu hỏi về những mẩu chuyện có nội dung đơn giản, gần gũi với lứa tuổi.</li> <li>+ Nghe viết chính tả một đoạn văn, đoạn thơ hoặc bài thơ ngắn.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>+Có thói quen và thái độ chú ý nghe người khác nói. Đặt được câu về những gì chưa rõ khi nghe.</li> <li>+Nghe một bài thơ hoặc một bài hát, dựa vào gợi ý, nói một vài câu nêu cảm nhận của mình về bài thơ hoặc bài hát đó.</li> <li>+Nghe câu chuyện dựa vào gợi ý, nêu ý kiến về nhân vật chính hoặc một sự việc trong câu chuyện.</li> </ul>                                                                                                     |
| Nói nghe tương tác |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>+Biết trao đổi trong nhóm về các nhân vật trong câu chuyện dựa vào gợi ý.</li> <li>+ Biết trao đổi nhóm về một vấn đề: Chú ý lắng nghe người khác, đóng góp ý kiến của mình, không nói chen ngang khi người khác đang nói.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                |

Qua bảng so sánh trên, ta có thể thấy rõ ngoài việc thừa kế một số nội dung dạy học nghe và nói, chương trình GDPT 2018 còn được bổ sung thêm nội dung“

Nói nghe tương tác” nhằm phát triển ở học sinh kĩ năng nghe nói để thể hiện ý kiến trong hoạt động tập thể khi làm việc theo nhóm. Bên cạnh đó, chương trình GDPT 2018 có thêm kĩ năng lắng nghe và phát biểu ý kiến của bản thân. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh phát biểu ý kiến của riêng mình; kể chuyện sáng tạo thêm những nội dung mới cho câu chuyện mà các em đã được nghe, được đọc.

### **1.5. Thực trạng dạy học kể chuyện ở Tiểu học:**

Theo phân phối chương trình, ở lớp 2(chương trình 2006) thời lượng phân môn kể chuyện mỗi tuần 1 tiết. Nội dung bài kể chuyện được thực hiện dựa vào bài tập đọc học sinh đã được đọc vào tiết tập đọc đầu tuần. Với các tiết kể chuyện này, học sinh dựa vào văn bản tập đọc đã học, ít có sự sáng tạo trong lời kể. Chương trình GDPT 2018 đã thay đổi điều này. Hầu hết các câu chuyện trong sách giáo khoa mới đều mang tính mở, yêu cầu học sinh dự đoán nội dung, từ đó phát triển tính sáng tạo của học sinh. Do đó, để học sinh có thể tiếp thu được hết lợi ích của các tiết học kể chuyện mang lại, theo tôi cần có những phương pháp dạy mới giúp học sinh vừa nắm bắt được nội dung, tình tiết chính của câu chuyện được nghe, được kể, mà còn có thể tự tin sáng tạo thêm được những tình tiết mới cho câu chuyện mà mình đang học. Tuy nhiên để đạt được kĩ năng này, học sinh cần có thời gian để rèn luyện thường xuyên.

Qua thực tế gần 3 năm hiện chương trình GDPT2018, thì gần 1 năm lớp 1(lớp học nền tảng) học sinh phải học trực tuyến, ít có cơ hội được đứng trước lớp để nói như học trực tiếp. Qua trao đổi với đồng nghiệp tôi nhận thấy học sinh lớp tôi nói riêng và học sinh khối 2 nói chung rất nhút nhát, ngại kể, thiếu tự tin khi được gọi lên kể chuyện. Hầu hết các con kể chuyện như học thuộc lòng câu chuyện, kể máy móc theo nội dung có sẵn trong văn bản đọc hoặc qua nội dung tranh. Khi kể, các em chưa biết diễn tả điệu bộ, cử chỉ cũng như giọng kể phù hợp với từng nhân vật trong câu chuyện.

Ngay đầu năm học, tôi đã tiến hành khảo sát khả năng kể chuyện sáng tạo của học sinh thì nhận thấy kết quả như sau:

| <b>Sĩ số</b> | <b>Học sinh kể hay</b> | <b>Học sinh kể đúng</b> | <b>Học sinh chưa biết kể</b> |
|--------------|------------------------|-------------------------|------------------------------|
| 23 HS        | 2 HS (8,7%)            | 8 HS (34,8%)            | 13 HS (56,5%)                |

Chính vì những thực trạng trên mà tôi đã nghiên cứu và mạnh dạn áp dụng “**Một số biện pháp dạy học phát triển năng lực kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2**” nhằm giúp học sinh hứng thú hơn trong kể chuyện, giúp các con không những kể đúng mà còn kể hay, hấp dẫn các câu chuyện từ đó phát triển năng lực sáng tạo, đáp ứng mục tiêu chương trình GDPT 2018.

## **2. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN SÁNG KIẾN ĐỂ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

**Giải pháp 1. Lựa chọn và xây dựng nội dung dạy phù hợp đối tượng, đáp ứng yêu cầu của chương trình:**

- Lựa chọn văn bản truyện
- Xây dựng hệ thống câu hỏi
- Xây dựng hệ thống các bài tập tương tác

**Giải pháp 2. Sử dụng các phương tiện trực quan hỗ trợ trong dạy kể chuyện sáng tạo:**

- Tranh ảnh, Video, Sơ đồ

**Giải pháp 3. Thực hiện quy trình phù hợp trong giờ dạy kể chuyện sáng tạo:**

- Khởi động
- Khám phá, thực hành 1: Kể đúng câu chuyện
- Khám phá, thực hành 2: Luyện kể hay, sáng tạo
- Liên hệ, vận dụng

**Giải pháp 4. Đa dạng hóa hình thức hoạt động của học sinh:**

- Kể nối tiếp
- Kể toàn bộ câu chuyện
- Phân vai
- Diễn kịch

**Giải pháp 5. Tổ chức một số trò chơi:**

- Truyền điện
- Hộp quà bí mật
- Chiếc ghế nóng

**Giải pháp 6. Tích hợp dạy kể chuyện với các nội dung giáo dục khác:**

- Tích hợp với giáo dục phẩm chất cho học sinh
- Tích hợp kể chuyện với rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ khác cho học sinh

Sau đây tôi triển khai từng giải pháp

Với tất cả các bài nói và nghe trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 2 thì bài nào cũng có thể khai thác để phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh. Tuy nhiên, mức độ ở mỗi bài khác nhau.

**1. Lựa chọn và xây dựng nội dung phù hợp đối tượng, đáp ứng yêu cầu của chương trình:**

### **1.1 Lựa chọn văn bản truyện**

Văn bản truyện không quá dài và ít tình tiết. Các tình tiết không phức tạp, ít nhân vật, lời thoại ngắn và ý nghĩa tường minh, không ẩn nghĩa. Có thể có văn bản

truyện chỉ cần đặt yêu cầu học sinh nhớ được nội dung, tình tiết truyện và kể lại mà không cần yêu cầu phải kể sáng tạo. Tùy theo mỗi văn bản truyện mà giáo viên có thể thiết kế bài dạy để kích thích học sinh sáng tạo ở mức độ khác nhau như:

Sáng tạo trong ngữ điệu, trong kết hợp ngữ điệu, về mặt và cử chỉ. Sáng tạo trong sử dụng từ ngữ, trong việc tưởng tượng, phát triển câu chuyện.

Còn tùy theo mục tiêu của bài học mà giáo viên cũng có thể đặt ra yêu cầu để học sinh kể chuyện sáng tạo. trong thực tế dạy học và một số văn bản ở sách giáo khoa sẽ có một số truyện không yêu cầu sáng tạo. Đó là những câu chuyện kể về nhân vật *lịch sử, các danh nhân hay các địa điểm lịch sử*... Ngược lại, sẽ có những truyện tạo cho học sinh cơ hội sáng tạo nhiều hơn truyện khác.

Ví dụ 1: Truyện “Thánh Gióng”(SGK lớp 2 tập 2)

Với văn bản truyện này, giáo viên không nhất thiết yêu cầu học sinh sáng tạo vì văn bản truyện là cách giải thích của nhân dân về nhân vật lịch sử Thánh Gióng và địa điểm lịch sử Đền Gióng tại huyện Sóc Sơn ngày nay.

### **1.2. Xây dựng câu hỏi phù hợp.**

Ở nội dung này, tôi đề xuất một số nhóm câu hỏi có thể sử dụng trong tiết dạy học kể chuyện. Các nhóm câu hỏi bao gồm:

+ **Nhóm 1:** Nhóm câu hỏi giúp học sinh ghi nhớ chi tiết, tái hiện nội dung của câu chuyện.

+ **Nhóm 2:** Nhóm câu hỏi giúp học sinh hiểu được thông điệp.

+ **Nhóm 3:** Nhóm câu hỏi giúp học sinh phát triển câu chuyện.

#### **a, Nhóm câu hỏi giúp học sinh tái hiện nội dung của câu chuyện:**

Không xây dựng các câu hỏi quá khó và không quá dễ. Tránh trường hợp trong câu hỏi đã có sẵn câu trả lời khiến học sinh không cần “động não” cũng có ngay câu trả lời, cần chú ý tới năng lực học sinh để đặt câu hỏi cho phù hợp. Ví dụ về nhóm câu hỏi tái hiện câu chuyện “Họa mi, vẹt và quạ”

-Câu chuyện có tên là gì và gồm những nhân vật nào?

-Trong câu chuyện nói đến nhân vật có tiếng kêu “ quạ , quạ”. Đó là chuyện nào?

-Sau vài hôm luyện giọng, quạ đã nói điều gì?

-Kết thúc của câu chuyện “Họa mi, vẹt và quạ” như thế nào?...

#### **b, Nhóm câu hỏi giúp học sinh hiểu thông điệp truyện**

Khi tham gia trả lời các câu hỏi của nhóm này, các em sẽ có cơ hội được tư duy nhằm đưa ra những ý nghĩa, thông điệp mà mình vừa đọc. Câu chuyện mang đến

cho học sinh bài học gì mới? Câu chuyện răn dạy điều gì? Dựa vào những điều mà nhân vật đã làm câu chuyện muốn nói lên điều gì?

Khi xây dựng nhóm câu hỏi này, các câu hỏi được sử dụng chủ yếu là những câu hỏi mở nhằm hướng học sinh đến thông điệp của câu chuyện. Các câu hỏi kiểu: + Như thế nào? Tại sao? Chuyện gì sẽ xảy ra nếu...? Con sẽ làm gì nếu con là...? Các câu hỏi cần được xây dựng để đặt học sinh vào vị trí của chính nhân vật trong truyện để học sinh có thể nhìn thấy điểm có lợi hoặc có hại nếu các em cư xử như nhân vật này hay nhân vật kia của chuyện. Chẳng hạn, nếu con làm như vậy con cảm thấy thế nào? Con có thể nghĩ ra được cách nào để tránh gặp phải tình huống / cảm xúc tiêu cực như vậy?

Ví dụ: Một số câu hỏi trong nhóm giúp học sinh hiểu thông điệp:

-Câu chuyện “Họa mi, vẹt và quạ” muốn nói tới chúng ta điều gì:

-Vì sao quạ không có giọng hót hay như họa mi?

- Theo con, nhân vật quạ trong câu chuyện “Họa mi, vẹt và quạ” cảm thấy như thế nào khi không hát được bằng như các bạn?...

### **c, Nhóm câu hỏi để phát triển truyện và thực hành kể/viết chuyện sáng tạo**

Các câu hỏi trong nhóm này, chúng sẽ như chiếc “giàn giáo” để giúp các em dựa vào và bắt đầu suy nghĩ ra những chi tiết mới cho câu chuyện mà mình đang học, đang đọc.

-Học sinh hình thành được ý tưởng mới để thay đổi một số chi tiết của truyện dựa trên câu hỏi.

-Khi học sinh đã có ý tưởng mới và đã cụ thể hóa chúng qua những bài tập đọc ở nhóm trước, học sinh sẽ có cơ hội để thực hiện các bài tập để nói/kể/viết được nội dung mà mình đã sáng tạo.

-Kĩ năng nói, kể diễn cảm, có thể kể đến cả diễn xuất sẽ được phát huy khi học sinh thực hiện các bài tập trong nhóm này.

- Kĩ năng viết cũng sẽ được chú trọng khi học sinh tham gia viết về các chi tiết mới bằng những câu/ đoạn ngắn.

Cách tạo dựng nhóm câu hỏi giúp học sinh phát triển truyện và thực hành kể/viết truyện sáng tạo.

Khi xây dựng nhóm câu hỏi trong nội dung này, các câu hỏi được sử dụng sẽ là những câu hỏi mở nhằm kích thích khả năng tư duy và sáng tạo của học sinh.

+ Nhân vật quạ trong câu chuyện có đặc điểm gì?( hình dáng, tính cách, lời nói, hành động...). Con hãy hình dung và mô tả nhân vật “quạ” trong câu chuyện.

+ Con có thể nghĩ một cách nào khác để quạ có thể tiếp tục tập hát được không?

### 1.3. Xây dựng hệ thống các bài tập tương tác

Ngoài các nhóm câu hỏi ở trên, bài tập tương tác sẽ là một công cụ hữu hiệu để giúp học sinh ghi nhớ, hiểu thông điệp và phát triển truyện theo ý tưởng của các em. Tùy thuộc vào mục tiêu của mỗi giờ học mà giáo viên có thể thiết kế bài tập cho phù hợp. Các bài tập này nhằm giúp học sinh củng cố trí nhớ về nội dung truyện, nội dung bài học mà truyện muốn truyền tải và phát triển, sáng tạo truyện, tôi chia bài tập tương tác thành những nhóm sau:

- Nhóm bài tập giúp học sinh ghi nhớ, tái hiện tình tiết truyện.
- Nhóm bài tập giúp học sinh kể sáng tạo truyện sử dụng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt.
- Nhóm bài tập giúp học sinh tưởng tượng, phát triển chi tiết truyện.

Sau đây tôi lấy ví dụ bài tập thuộc từng nhóm nêu trên:

#### **a, Nhóm bài tập giúp ghi nhớ, tái hiện tình tiết truyện.**

**Dạng 1:** Sắp xếp các tình tiết trong câu chuyện theo diễn biến trình tự đúng.

Câu chuyện “Búp bê biết khóc”

Hoa chơi với búp bê và chó bông vui vẻ, không bỏ quên bạn nào. ☐

Nhân dịp sinh nhật tròn 6 tuổi, Hoa được bố mẹ tặng một con búp bê. ☐

Hoa không ngó ngang tới búp bê nữa.

**Dạng 2:** Điền chi tiết còn thiếu vào mỗi câu cho đúng với nội dung câu chuyện. Truyện “Chuyện quả bầu”

1. Hai vợ chồng đi rừng bắt được..... Dúi chỉ họ cách.....

2. Nghe lời dúi hai vợ chồng.....

#### **b, Nhóm bài tập giúp học sinh kể sáng tạo truyện sử dụng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt.**

**Dạng 1:** Bài tập phỏng vấn trong câu chuyện “Cảm ơn anh hà mã”.

- Bạn thích cách ứng xử của nhân vật nào nhất? Vì sao?

**Dạng 2:** Bài tập đóng vai nhân vật- Truyện “Em có xinh không?” (SGK lớp 2 tập 1)

Bài tập nhóm đôi: Con hãy xem tranh và chọn đóng vai nhân vật mà con thích.

Thể hiện giọng của nhân vật mà con đã chọn và nhờ bạn nhận xét.

#### **c, Nhóm bài tập giúp học sinh tưởng tượng sáng tạo, phát triển truyện.**

**Dạng 1:** Bài tập thay đổi tình tiết / cách giải quyết vấn đề trong truyện.

Giả sử trong câu chuyện “Gọi bạn”, dê trắng tìm được bê vàng. Con hãy nói/ Viết một vài câu về cái kết mới cho câu chuyện.

**Dạng 2:** Thay đổi tình tiết trong truyện

Hãy tưởng tượng, nếu con là đom đóm nhỏ trong câu chuyện “ chiếc đèn lồng”, khi bị lạc, con sẽ làm gì để tự cứu mình? Hãy vẽ/ viết ý tưởng mà con nghĩ được?

## **2. Sử dụng các phương tiện dạy học hỗ trợ trong dạy kể chuyện sáng tạo.**

### **2.1. Sử dụng tranh ảnh**

Với sự phát triển vượt bậc của công nghệ hiện nay. Vì vậy, ngoài tranh trong sách giáo khoa, tôi đã sưu tầm thêm các tranh, ảnh câu chuyện đã đăng tải. Mặt khác, để giúp học sinh hứng thú hơn với câu chuyện, từ đó khơi dậy nguồn sáng tạo cho các em, tôi thiết kế thêm các tranh ảnh kèm theo hiệu ứng Powerpoint hoặc trên các phần mềm làm tranh ảnh động. Với sự thay đổi các phương tiện dạy học khác nhau việc chiếu các hình ảnh sắc nét, sinh động, hấp dẫn( nhân vật có cử chỉ, hành động, lời nói cụ thể) trên màn hình lớn rõ ràng kiến học sinh hứng thú kể chuyện hơn và tăng thêm sức hấp dẫn của câu chuyện các em kể.

Ví dụ: Tôi thiết kế tranh giúp học sinh kể đoạn 4 câu chuyện “Thánh Gióng” (SGK Lớp 2- tập 2)

Khi sử dụng tranh ảnh được lấy ngoài SGK, tôi luôn chú ý một số những điểm sau để việc sử dụng tranh ảnh mang đến hiệu quả tối ưu:

- Tranh ảnh đơn giản, màu sắc kết hợp hài hòa, trang phục nhân vật trong ảnh được vẽ phù hợp với lứa tuổi.
- Số lượng tranh không nên quá nhiều, tránh gây rối cho học sinh.
- Tranh vẽ cần có nội dung đúng với văn bản truyện mà học sinh được nghe, đọc. Khi lựa chọn tranh ảnh phù hợp với nội dung câu chuyện cũng như với lứa tuổi học sinh lớp 2, tôi luôn tự tin trong bài giảng và tiết dạy đạt hiệu quả cao.

### **2.2 .Sử dụng audio, vi deo truyện**

Ngoài tranh ảnh thì kho truyện qua các file audio và video cũng là một kho tàng học liệu phong phú cho các giờ kể chuyện ở lớp 2. Ngoài các video được tìm thấy trên internet, giáo viên cũng có thể tạo ra những bản kể chuyện được ghi âm hoặc video có lồng tiếng cho những câu chuyện trong chương trình. Vì vậy, việc chủ động tạo ra những bản ghi âm hay video mới sẽ làm phong phú hơn kho tàng video truyện trên mạng. Tôi cũng luôn chú ý khi lựa chọn video trước khi cho học sinh nghe, xem trong giờ học. Tôi kiểm tra kĩ nội dung, hình thức của mỗi video truyện kể, cách sử dụng ngôn từ trong video và thời lượng của mỗi video để sử dụng cho phù hợp với mỗi bài học.

### **2.3. Sử dụng sơ đồ**

Sơ đồ câu chuyện là một phương tiện trực quan hiệu quả cho hoạt động dạy học Kể chuyện ở học sinh lớp 2. Sử dụng sơ đồ rất phù hợp với tâm lí của học sinh

lớp 2 bởi tính đơn giản, logic trong cách trình bày của sơ đồ. Sơ đồ là sự tóm tắt ngắn gọn của văn bản truyện mà học sinh đã được nghe, được đọc. Các sơ đồ được xây dựng trên tiêu chí sau:

-Về phương tiện biểu đạt: Sơ đồ bằng chữ; sơ đồ bằng hình ảnh; sơ đồ bằng hình ảnh kết hợp câu hỏi/gợi ý ngắn gọn...

-Về thông tin: Sơ đồ đầy đủ và sơ đồ khuyết một số chi tiết.

-Về hình thức: Sơ đồ hình cây, sơ đồ bàn tay .

Sau đây là một số dạng sơ đồ và ví dụ cho từng sơ đồ:

+ Dạng đầy đủ thông tin:

Ví dụ: Truyện “Chú đỗ con”( SGK lớp 2- Tập 1)

+ Dạng khuyết một số chi tiết:

Sơ đồ câu chuyện dạng khuyết một số chi tiết. chi tiết còn thiếu có thể là chi tiết ghi bằng chữ hoặc sơ đồ hình ảnh thiếu chi tiết. Với dạng sơ đồ này, giáo viên có thể sử dụng nhằm giúp học sinh ghi nhớ truyện bằng cách viết hoặc vẽ chi tiết còn thiếu hoặc cũng có thể là khuyến khích học sinh thay đổi chi tiết còn thiếu thành một chi tiết mới.

Sơ đồ câu chuyện khuyết đoạn:

Ví dụ sơ đồ câu chuyện “Câu bé ham học” ( SGK Lớp 2- Tập 1)

### **3. Thực hiện quy trình phù hợp trong giờ dạy kể chuyện sáng tạo.**

Để phát triển kỹ năng kể chuyện sáng tạo cho học sinh, giáo viên sử dụng nhiều hình thức, phương tiện dạy học phù hợp để giúp học sinh thực hành kể chuyện và kể chuyện sáng tạo một cách hiệu quả nhất. Quy trình tôi thường làm theo các bước: Khởi động, khám phá, luyện tập và liên hệ vận dụng.

#### **3.1. Khởi động**

Trong hoạt động khởi động, giáo viên có nhiệm vụ giúp học sinh “hâm nóng”những kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng có liên quan đến nội dung bài học nhằm chuẩn bị nội dung cho bài học mới. Ngoài ra, giáo viên có thể đặt ra những vấn đề thực tiễn trong cuộc sống liên quan đến bài học nhằm kích thích tính tò mò của học sinh, kích hoạt tư duy, gợi hứng thú cho học sinh đối với bài học, khởi động kỹ năng “nói” cho học sinh.

Ví dụ : Trong hoạt động khởi động để bắt đầu buổi học kể chuyện “Cảm ơn anh hà mã” tôi tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trò chơi “ Đoán tên con vật”

#### **3.2. Khám phá + Thực hành 1: Kể đúng câu chuyện**

Ở hoạt động này, tôi tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung câu chuyện theo

tranh. Hoạt động này giúp học sinh thu nhận kiến thức, kĩ năng mới qua các hoạt động như: Quan sát, thảo luận, phân tích, tổng hợp. Học sinh có thể thực hiện các hoạt động này một cách độc lập hoặc thực hiện trong sự tương tác với các bạn trong nhóm hoặc với giáo viên.

Cụ thể trong giờ học kể chuyện, giáo viên sẽ sử dụng tranh vẽ kết hợp với hệ thống câu hỏi phù hợp với mục tiêu của bài học để học sinh tư duy, thảo luận nhằm đưa ra câu hỏi trả lời. Học sinh cũng sẽ tham gia bài tập tương tác nhằm củng cố kiến thức mà mình thu được khi trả lời các câu hỏi.

Ví dụ: Hoạt động khám phá của học sinh ở bài: “Cảm ơn anh hà mã” tôi cho học sinh tương tác trả lời các câu hỏi và bài tập tương tác sau:

Câu 1: Câu chuyện có mấy nhân vật? Đó là những nhân vật nào?

Câu 2: Đọc, trả lời câu hỏi rồi sắp xếp lại các bức tranh theo đúng trình tự câu chuyện.( Đưa ra 4 bức tranh trong SGK nhưng theo thứ tự lộn xộn)

Câu 3: Hoàn thành sơ đồ câu chuyện ( Sơ đồ bằng chữ

Dựa trên những gì quan sát được trong tranh và qua hoạt động tương tác trên, học sinh ghi nhớ tình tiết trong truyện.Tiếp theo, tôi cho học sinh tham gia hoạt động nghe kể chuyện.

Cuối cùng, học sinh tham gia luyện tập kể chuyện trong nhóm 4 và kể trước lớp. Trước khi kể, tôi cho học sinh nhắc lại tiêu chí khi kể chuyện:

- + Kể đúng trình tự các hoạt động trong câu chuyện;
- + Kể với giọng to, rõ ràng;

Sau mỗi lần kể, tôi cho các nhóm nhận xét, góp ý cho nhau, thể hiện mặt cười( hoặc tràng vỗ tay) nếu tán thành với phần kể của các bạn.

### **3.3. Khám phá + Thực hành 2: Luyện kể hay, sáng tạo**

Trước tiên, tôi cho học sinh hoạt động trao đổi , thảo luận theo nhóm 4. Nội dung phiếu sơ đồ tư duy cho nhân vật “cún”

Sau khi học sinh hoàn thành sơ đồ tư duy cho các nhân vật, học sinh chia sẻ trước lớp và tổ chức cho học sinh thực hành kể lại câu chuyện một cách sáng tạo (dựa trên thông tin đã thảo luận theo sơ đồ tư duy) với một trong hai hình thức sau:

- + Đóng vai và kể lại câu chuyện.
- + Kể lại câu chuyện với một kết thúc mới cho câu chuyện.

Khi hướng dẫn học sinh thực hành luyện tập, tôi hướng dẫn học sinh thực hiện đúng các yêu cầu của nhiệm vụ thực hành. Tôi luôn chú ý nêu rõ tiêu chí thành công mà học sinh cần hướng tới và cố gắng để đạt được sau khi thực hành nhiệm vụ. Với yêu cầu kể hay, sáng tạo, tôi đưa ra tiêu chí sau: Kể đúng trình tự câu

chuyện. Giọng điệu, cử chỉ, lời nói, các chi tiết thêm vào phù hợp với đặc điểm nhân vật. Tự tin, kể to, rõ ràng.

### **3.4. Liên hệ, vận dụng**

Hoạt động liên hệ, vận dụng giúp học sinh thấy rõ lợi ích của những điều đã học đối với bản thân, gia đình, cộng đồng, đồng thời cũng giúp các em tìm hiểu và liên hệ với thực tế, có hành động thực tiễn phù hợp với nhận thức, tình cảm đã có. Hoạt động này còn giúp các em có điều kiện để thu nhận những nguồn tư liệu bên ngoài liên quan đến nội dung bài học.

Ví dụ: Với bài: “Cám ơn anh hà mã”, tôi hỏi học sinh:

+ Qua câu chuyện này, em đã rút ra được bài học gì cho mình?

+ Con đã bao giờ nói lời yêu cầu, đề nghị chưa? Hãy chia sẻ những ví dụ liên quan đến việc nói lời yêu cầu, đề nghị lịch sự của mình hay bạn mình từng làm mà em đã chứng kiến.

+ sau bài học này, con muốn nhắn gửi điều gì đến các bạn của mình: hãy chia sẻ điều đó với các bạn nhé!

## **4. Đa dạng hóa hình thức hoạt động của học sinh.**

Để hoạt động kể chuyện sáng tạo cho học sinh có hiệu quả tốt và tăng hứng thú cho học sinh khi tham gia các giờ kể chuyện thì việc đa dạng các hình thức hoạt động của học sinh là một khâu rất quan trọng. Trong đề tài này, tôi xin đề xuất một số hình thức kể chuyện có thể được tổ chức theo nhóm lớp, nhóm nhỏ hoặc cá nhân hoạt động độc lập tùy thuộc vào ý muốn của giáo viên tổ chức giờ dạy.

### **4.1. Kể nối tiếp**

Kể chuyện nối tiếp là hoạt động mà giáo viên có thể tổ chức cho cả lớp tham gia. Các em sẽ cần lắng nghe lời bạn kể để nắm được các tình tiết. Một câu chuyện có thể sẽ cần tất cả các thành viên tham gia kể mới xong, hoặc có những câu chuyện khi kể xong chỉ mới hết một số bạn trong lớp. Vì thế, các em sẽ lại tiếp tục một lần kể mới để tất cả các thành viên trong lớp đều được tham gia kể chuyện. Khi tổ chức hoạt động này cho học sinh, giáo viên có thể là người yêu cầu học sinh đang kể dừng lại để bạn khác kể tiếp. Giáo viên cũng có thể sử dụng cách chỉ học sinh bất kì kể tiếp.

### **4.2. Kể toàn bộ câu chuyện**

Khi tổ chức cho học sinh kể toàn bộ câu chuyện theo nhóm lớp là một trong những hình thức thường được thực hiện vì khi tất cả các học sinh tham gia sẽ tạo nên một không khí hào hứng, phấn chấn. Tất cả các học sinh tham gia kể sẽ giúp các em bổ sung được cho nhau, em này đã nhớ tình tiết này nhưng còn chưa nhớ

tình tiết khác sẽ được các bạn hỗ trợ. Vì thế, khi tổ chức cho lớp tham gia kể chuyện theo hình thức nhóm lớp, giáo viên cần chú ý khuyến khích tất cả các em học sinh tham gia và bao quát lớp, nhắc nhở, khen ngợi các em tham gia nhiệt tình hoặc chưa nhiệt tình. Một số hình thức mà tôi đưa ra để giáo viên có thể sử dụng khi tổ chức cho các em tham gia kể chuyện theo nhóm lớp.

#### **4.3. Phân vai**

Phân vai là một hình thức kể chuyện thú vị đối với học sinh bởi các em có cơ hội được hóa thân vào nhân vật trong câu chuyện đang được học. Khi kể chuyện theo nhóm và phân vai, giáo viên sẽ cung cấp cho các em tranh ảnh, sơ đồ câu chuyện hoặc một số dụng cụ hỗ trợ như mũ, áo, đạo cụ của các nhân vật để hoạt động diễn ra một cách hấp dẫn hơn. Khi các em đã được thực hành và có thể kể tốt, giáo viên sẽ khuyến khích học sinh bỏ dần những công cụ tranh hỗ trợ hoặc sơ đồ câu chuyện mà kể theo trí nhớ của mình.

#### **4.4. Diễn kịch**

Hoạt động đóng kịch giúp học sinh được đóng vai thành nhân vật trong truyện. Bên cạnh đó, đóng kịch sẽ giúp học sinh luyện tập được kiểu kể chuyện diễn cảm, thu hút người xem. Khi tổ chức theo nhóm, giáo viên cần chú ý về thời gian thực hiện vì hoạt động đòi hỏi nhiều thời gian chuẩn bị hơn các hoạt động khác do học sinh cần có thời gian để phân vai, luyện tập.

### **5. Tổ chức một số trò chơi trong dạy kể chuyện cho học sinh.**

Muốn giờ kể chuyện không bị tẻ nhạt thì hình thức học thông qua trò chơi là vô cùng hiệu quả, chính vì vậy tôi sử dụng lồng ghép các trò chơi học tập sau:

#### **5.1 Trò chơi “ Hộp quà bí mật”**

Trò chơi này tạo cơ hội cho học sinh luyện tập sử dụng đúng giọng nhân vật, kết hợp cử chỉ, nét mặt.

Cách chơi: Giáo viên thiết kế trên bảng trình chiếu những hộp quà, những yêu cầu khác nhau để học sinh chọn bất kỳ và làm theo yêu cầu. Ví dụ: Trong câu chuyện “Em có xinh không” Giáo viên có thể thiết kế những yêu cầu trong hộp quà như: “ Thể hiện giọng của voi anh!” hoặc trong hộp quà có lời của một nhân vật “ Không ! Vì cậu không có bộ râu giống tôi”

#### **5.2 Trò chơi “ Truyền điện”**

Với trò chơi này nhằm mục đích yêu cầu học sinh kể nối tiếp câu chuyện đã được học. Giáo viên là người bắt đầu kể, hoặc học sinh kể. Ngoài ra, không nhất thiết bắt đầu “ Truyền điện” từ đầu câu chuyện, mà giáo viên có thể khuyến khích học sinh mở đầu trò chơi bằng một chi tiết nào trong câu chuyện mà các em muốn.

Khi tổ chức trò chơi giáo viên cần lưu ý nêu cách chơi để các em nắm rõ và thực hiện. Nên chia thành các nhóm nhỏ để “Truyền điện” có như vậy, tất cả học sinh đều được tham gia.

### **5.3 Trò chơi “Chiếc ghế nóng”**

Trò chơi được tổ chức với sự chuẩn bị trước là một chiếc ghế, có thể ghế màu đỏ được trang trí khác biệt với ghế trên lớp, để tạo đặc biệt hơn cho trò chơi, giáo viên cần chuẩn bị phiếu câu hỏi được đánh máy sẵn. Các câu hỏi trong phiếu mang kích thích tưởng tượng và phát triển câu chuyện.

. Ví dụ với câu chuyện “Sự tích cây vú sữa” học sinh có thể chọn được câu hỏi “Em hãy nghĩ kết truyện mới cho câu chuyện này !” Hoặc câu hỏi “Nếu em là bạn trai trong câu chuyện, em sẽ làm gì khi mẹ vắng ?”

## **6. Tích hợp dạy kể chuyện với các nội dung khác.**

### **6.1. Tích hợp dạy kể chuyện với giáo dục phẩm chất cho học sinh**

Ở lớp 2, các bài tập đọc được chia theo các chủ đề rất rõ ràng để giáo viên có thể lựa chọn phẩm chất mà mình muốn nhấn mạnh cho học sinh khi học về chủ đề đó. Ví dụ: Trong chủ đề về Việt Nam quê hương em và Con người Việt Nam sẽ có các bài tập đọc để học sinh cảm nhận được sự hùng vĩ, bao la của thiên nhiên, quê hương, đất nước sự dũng cảm hy sinh của nhân dân trong suốt chiều dài lịch sử. Từ đây, với cách đặt câu hỏi, các bài tập vận dụng, giáo viên có thể lồng ghép để giáo dục ở học sinh lòng yêu nước, yêu con người của quê hương mình.

Ví dụ truyện: “Bóp nát quả cam”- Chủ đề con người Việt Nam ( SGK Tiếng Việt- tập 2. Giáo viên có thể đặt ra những câu hỏi hoặc thiết kế bài tập để các em thể hiện tình yêu đối với quê hương, đất nước của mình trong cuộc sống hiện tại: “Em hãy nghĩ ra 3 việc mà mình có thể làm để thể hiện tình yêu với quê hương / nơi ở em đang sống”

### **6.2. Tích hợp dạy kể chuyện với rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ khác cho học sinh**

Kể chuyện giúp phát triển ở học sinh năng lực sử dụng ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe- nói. Khi học kể chuyện, các em được lắng nghe truyện và lắng nghe không chỉ đơn thuần là nghe mà còn là nghe để ghi nhớ, để hiểu được thông điệp mà văn bản truyện muốn truyền tải. Kỹ năng nói ở đây chính là khi học sinh thực hành kể chuyện, các em được rèn kỹ năng nói trước đám đông dưới dạng độc thoại thành đoạn bài theo phong cách nghệ thuật. Bên cạnh đó, khi dạy kể chuyện giáo viên cũng cần chú ý tích hợp để rèn cho học sinh các kỹ năng đọc, viết để phát triển ngôn ngữ một cách toàn diện.

*a. Tích hợp dạy kể chuyện rèn kỹ năng đọc cho học sinh*

*Đọc diễn cảm*

Trong kể chuyện, đọc diễn cảm câu chuyện đang được học cũng là một kỹ năng cần được luyện tập cho học sinh. Các em trước khi có thể đọc diễn cảm thì cần nhớ và hiểu được nội dung của truyện, nắm được thông điệp và phân loại tuyến nhân vật để có thể thể hiện được đúng giọng của nhân vật. Để học sinh có thể đọc diễn cảm tốt, giáo viên cần cung cấp câu hỏi và hệ thống bài tập để hỗ trợ học sinh.

Ví dụ: Truyện “Cảm ơn anh hà mã”.

- Có những nhân vật nào trong truyện?
- Có sự thay đổi nào trong giọng của dê lúc đầu và khi kết thúc chuyện?
- Giọng của cô hươu như thế nào khi nghe dê hỏi đường? Giọng của Cún thế nào khi trò chuyện với anh hà mã và khi khuyển dê?
- Giọng người dẫn chuyện nên như thế nào?

Giáo viên cung cấp bảng xác định giọng nói của nhân vật để học sinh bàn luận:

*Đọc hiểu*

Đọc hiểu là dạy học sinh kỹ năng tiếp nhận, lĩnh hội thông tin qua văn bản, ở đây là học sinh lớp 2 với văn bản truyện. Tùy vào mục tiêu bài học và văn bản truyện mà giáo viên có thể cho học sinh luyện tập, đọc hiểu về nội dung truyện. Có thể theo trình tự sau để hướng dẫn học sinh đọc hiểu truyện:

**Bước 1. Đọc khởi động:**

Mục đích của hoạt động này là giúp học sinh tiếp cận văn bản ban đầu qua giọng đọc của giáo viên. Bằng giọng đọc truyền cảm của giáo viên sẽ truyền được cảm hứng tiếp cận văn bản cho học sinh.

**Bước 2. Đọc hiểu:**

Giáo viên có thể chia đoạn để giao nhiệm vụ đọc hiểu tùy theo khả năng của học sinh lớp 2 và dài của văn bản truyện. Khi đọc đoạn văn bản, giáo viên cần giao nhiệm vụ cụ thể để định hướng mục đích đọc hiểu cho học sinh. Nhiệm vụ chuyển đến học sinh có thể bằng vài ba câu hỏi gợi mở hoặc phiếu học tập cho mỗi nhóm để các em vừa đọc, vừa tập trung vào các câu, từ, nhân vật, hình ảnh hoặc ý chính của đoạn truyện để thực hiện nhiệm vụ học tập.

**Bước 3. Đọc hiểu cả bài:**

Sau khi kết thúc phần đọc hiểu từng đoạn, giáo viên cho học sinh đọc lại cả bài một hai lần để nắm được nội dung cơ bản hoặc ý nghĩa của văn bản bằng 1 đến 2 câu hỏi.

*b. Tích hợp dạy kể chuyện rèn kỹ năng viết cho học sinh*

Kể chuyện cũng góp phần kĩ năng viết cho học sinh. Kĩ năng ghi chép cũng được phát triển trong quá trình kể lại chuyện đã nghe, đã đọc.

. Ví dụ như hoạt động nghĩ và viết kết truyện mới cho câu chuyện “Sự tích cây vú sữa” có thể tích hợp trong dạy kể chuyện nhằm phát triển kĩ năng viết cho học sinh.

### 3. KẾT QUẢ SAU KHI ÁP DỤNG GIẢI PHÁP SÁNG KIẾN TẠI ĐƠN VỊ:

Sau thời gian áp dụng thường xuyên, linh hoạt trong từng tiết dạy “ **Một số biện pháp dạy học phát triển năng lực kể chuyện sáng tạo cho học sinh lớp 2**” như đã nêu trên, tôi vui mừng nhận thấy học sinh lớp tôi rất thích thú và cuốn hút vào bài học. Các em dần ghi nhớ, xây dựng được mạch tư duy câu chuyện của riêng mình, từ đó các em hào hứng kể chuyện một cách sáng tạo. Các em tự tin hơn trong giao tiếp, hăng hái phát biểu, tích cực tương tác với cô, với bạn trong các hoạt động, tích cực tìm tòi, suy nghĩ sáng tạo. Đến các tiết học nói và nghe, tinh thần các em vui tươi đầy hào hứng, kết quả học tập ngày càng tiến bộ. Đến nay, kết quả khảo sát khả năng kể chuyện sáng tạo của lớp tôi đã đạt như sau: Kì thi Vio Edu Tiếng Việt đã có 2 em Nguyễn Thị Yến Nhi và em Phương Quốc An đạt giải Nhất trường và tham gia thi Vio Edu Cấp Huyện đạt giải Khuyến khích.

| Sĩ số | HS kể hay, sáng tạo | HS kể đúng   | HS chưa biết kể |
|-------|---------------------|--------------|-----------------|
| 23 HS | 15 HS (65,2%)       | 8 HS (34,8%) | 0 HS (0%)       |

Sau khi áp dụng các biện pháp dạy học phát triển năng lực kể chuyện sáng tạo như đã nêu trên tôi nhận thấy không chỉ kĩ năng kể chuyện, đặc biệt là kể chuyện sáng tạo của học sinh được nâng lên rõ rệt, mà kết quả môn Tiếng Việt (đọc, viết văn) cũng được nâng cao.

Tất cả những kết quả trên đã tạo cho tôi niềm khích lệ lớn, thúc đẩy tôi cố gắng nhiều hơn nữa trong suy nghĩ, tìm tòi nhiều biện pháp giảng dạy các môn học hiệu quả hơn.

### 4. HIỆU QUẢ CỦA SÁNG KIẾN:

#### 4.1. Hiệu quả về khoa học:

Khi thực hiện đề tài giáo viên đã tiếp cận phương pháp phù hợp nội dung Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Ngoài ra tôi tự học hỏi, rèn luyện kiến thức cho phù hợp với xu thế phát triển của thời đại cập nhật với chương trình dạy học mới. Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, thay đổi hình thức dạy học mới, phương pháp mới để đưa chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao.

#### 4.2. Hiệu quả về kinh tế

- Học sinh được khen thưởng từ trong nhà trường, hội cha mẹ và từ những tổ chức để khích lệ cho học sinh đạt kết quả cao hơn vào những năm học tiếp theo.

- Đề tài tôi đưa ra như: Tranh , phiếu, đồ dùng trang phục cho học sinh không tốn kém về kinh phí hoặc có tốn kém thì không đáng kể vì giáo viên tự sáng tạo làm đồ dùng học tập phục vụ cho môn học đạt hiệu quả cao.

#### **4.3.Hiệu quả về xã hội**

Qua việc học môn Tiếng Việt, các em không chỉ kể các câu chuyện trong chương trình mà còn hào hứng, tìm hiểu và kể các câu chuyện khác một cách hấp dẫn. Sự say mê học hỏi ấy giúp phát huy hết khả năng của các em, tạo cho các em sự chủ động, mạnh dạn để học tốt các môn học khác. Đặc biệt, trong các tiết Hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể, các em lớp tôi cũng tự tin tham gia các hoạt động “nói, kể, thuyết trình...” Không chỉ trước lớp, mà nhiều em đã mạnh dạn thể hiện năng lực giao tiếp của mình trước toàn trường, xã hội, góp phần bồi dưỡng nhân cách, cảm xúc, thẩm mỹ lành mạnh và những tình cảm tốt đẹp trong cuộc sống.

#### **5.TÍNH KHẢ THI CỦA SÁNG KIẾN:**

Sáng kiến này có thể thực hiện được tất cả các lớp học, tất cả các địa phương khác nhau và cả nước chỉ cần giáo viên có tâm huyết với nghề, yêu quý học sinh.

#### **6.THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ TÀI:**

Bắt đầu từ tháng 9/ 2023

Thực hiện trong suốt năm học 2023-2024

#### **7.KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI:**

Giáo viên không tốn kém về kinh phí hoặc có tốn kém thì không đáng kể vì giáo viên tự sáng tạo làm đồ dùng học tập phục vụ cho môn học đạt hiệu quả cao.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:**

Với nhà trường: Nên tổ chức nhiều chuyên đề về công nghệ thông tin để giáo viên nâng cao trình độ về công nghệ. Tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

Trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng học tập như máy tính, máy chiếu để giáo viên tiếp cận với chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

***Tôi xin chân thành cảm ơn!***

\* Tôi xin cam đoan “Sáng kiến kinh nghiệm” của tôi thực hiện trong năm học: 2023-2024. Không sao chép của ai. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN**

*Hà Nội, ngày 30 tháng 4 năm 2024*

*Người viết*

***Nguyễn Thị Quyên***

## HÌNH ẢNH MINH HỌA



Sơ đồ hình cây: *Truyện Gọi bạn*” (SGK Lớp 2-Tập 1)



Hình ảnh sơ đồ bàn tay



*Hình ảnh học nhóm*



*Hình ảnh hướng dẫn từng tranh*



*Hình ảnh chơi trò chơi “Hộp quà bí mật”.*



Hình ảnh chơi trò chơi “Diễn kịch”.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo(2006), Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2006.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo(2018), Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018.
3. Nguyễn Hữu Hợp, thiết kế bài học phát triển năng lực học sinh Tiểu học, NXB đại học Sư phạm.
4. Bùi Mạnh Hùng, Trần Thị Hiền Lương, Lê Thị Lan Anh, Đỗ Mạnh Hùng, Trịnh Cẩm Lan, Chu Thị Phương, Đặng Thị Hảo Tâm, Tiếng Việt 2- Tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam.
5. Bùi Mạnh Hùng , Trần Thị Hiền Lương, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Trần Kim Phượng, Tiếng Việt 2- Tập 1, Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Nguyễn Thị Ly Kha, Nguyễn Thị Thu Huyền,Trịnh Cẩm Ly, Phạm Thị Kim Oanh, Bùi Thanh Chuyên, Chu Huy, Nguyễn Thị Xuân Yên, Tiếng Việt 2- Tập 1 chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục Việt Nam.
7. Nguyễn Thị Ly Kha, Nguyễn Thành Ngọc Bảo,Trịnh Cam Ly, Phạm Thị Kim Oanh, Bùi Thanh Chuyên, Nguyễn Lương Hải Như, Nguyễn Thị Xuân Yên, Tiếng Việt 2- Tập 2 chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục Việt Nam.
- 8.Phan Thị Hạnh Mai, Vũ Thị Lan Anh, Tâm lý học sinh tiểu học , NXB Đại học Sư phạm.
- 9.Đào Ngọc, Nguyễn Quang Ninh, Giáo trình rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt, NXB Giáo dục.
- 10.Lê Phương Nga, Nguyễn Trí, Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, NXB.
- 11.Lê Phương Nga, Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học II, NXB Đại học Sư phạm.
12. Chu Huy, dạy kể chuyện ở trường tiểu học, NXB Giáo dục Việt Nam.
13. Đỗ Ngọc Thống, Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga, NXB Đại học Sư phạm.
14. Đỗ Ngọc Thống, Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga, Hướng dẫn giảng dạy học môn Tiếng Việt theo chương trình giáo dục phổ thông mới.
15. Lã Thu Thủy, Tâm lý học sinh tiểu học, tạp chí tâm lý học.
16. Phan Phương Dung, Đặng Kim Nga, Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, NXB Đại học Sư phạm.

17. Nguyễn Minh Thuyết , Nguyễn Thị Bích Hà, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh,Tiếng Việt 2- tập 1 Cánh Diều, NXB Đại học TP Hồ Chí Minh,NXB thông tin và truyền thông.

18. Nguyễn Minh Thuyết , Hoàng Thị Bình, Trần Bích Thủy, Hoàng Thị Minh Hương, Lê Hữu Thịnh,Tiếng Việt 2- tập 2 Cánh Diều, NXB Đại học TP Hồ Chí Minh,NXB thông tin và truyền thông.